

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2**Môn: Giáo dục địa phương 8 – Hải Phòng****SUUS TÀM VÀ BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**

Lựa chọn đáp án đúng trước câu trả lời mà em cho là đúng nhất.

Câu 1: Phường rỗi nước của Làng Bảo Hà xã Đồng Minh, huyện Vĩnh bảo có bề dày lịch sử bao nhiêu năm?

- A. Hơn 300 năm B. Hơn 400 năm C. Hơn 500 năm D. Hơn 600 năm

Câu 2: Xưa những con rỗi Bảo hà được tạo bằng gỗ cây gì?

- A. Cây chè, cây sung B. Cây chè, cây sòi
C. Cây sung, cây sòi D. Cây xoan, cây mít

Câu 3: Khi xưa để sơn hoàn thiện con rỗi cần sơn mấy lớp?

- A. 5 lớp B. 6 lớp C. 7 lớp D. 8 lớp

Câu 4: Rỗi cạn Bảo Hà cũng sử dụng người dẫn trò giống như chú Tễu trong múa rỗi nước đó là nhân vật nào?

- A. Cô cung nữ B. Cô nông dân
C. Anh Loa D. Anh nông dân

Câu 5: Hiệu Bạch Vân cư sĩ là của ai?

- A. Nguyễn Trãi B. Nguyễn Bình Khiêm
C. Nguyễn Du D. Nguyễn Khuyến

Câu 6: Nhận định nào không đúng về Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm?

- A. Danh nhân văn hóa lớn của dân tộc
B. Bóng cây đại thụ của thế kỉ XVI
C. Nhà tiên tri của thời đại
D. Nhà triết gia, sử gia nổi tiếng

Câu 7: Đây là những tác phẩm nổi tiếng của nhà thơ Nguyễn Bình Khiêm?

- A. Bạch Vân thi tập, Bạch Vân quốc ngữ thi tập
B. Ưc Trai thi tập, Quốc âm thi tập
C. Thanh Hiên thi tập

D. Chùm thơ thu

Câu 8: Dòng nào không phải đặc sắc nghệ thuật trong thơ Nôm Nguyễn Bình Khiêm?

- A. Viết theo thể thơ Đường luật quen thuộc
- B. Giàu chất triết lí
- C. Lựa chọn cách biểu đạt theo hình thức đối lập, xây dựng hình ảnh cụ thể sinh động
- D. Bút pháp lãng mạn tài hoa

Câu 9: Dòng nào nói đúng nhất về tư tưởng chủ đạo trong thơ Nôm của Nguyễn Bình Khiêm?

- A. Nhân đạo, yêu nước
- B. Yêu thiên nhiên, yêu làng quê
- C. Nhân dật, thế sự
- D. Trung quân, ái quốc

Câu 10: Điều không phải là vẻ đẹp của Bạch Vân cư sĩ được thể hiện qua những bài thơ Nôm của ông?

- A. Phong thái ung dung, tự tại, an nhiên
- B. Tâm hồn đẹp đẽ, thanh cao
- C. Luôn nặng lòng vì dân, vì nước
- D. Tâm hồn lãng mạn, bay bổng

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Giới thiệu về Làng Bảo Hà - cái nôi của nghề tạc tượng và rồi cạn?

Câu 2. (3 điểm) Đọc nội dung những bài thơ sau và cho biết bài thơ viết về nội dung nào?

*Thế gian biến cải vũng nên đồi,
Mặn nhạt, chua cay lẫn ngọt bùi.
Còn bạc, còn vàng, còn đệ tử,
Hết cơm, hết rượu, hết ông tôi.
Xưa nay đều trọng người chân thật,
Ai nấy nào ưa kẻ đái buôi.*

(Bài 77, trích *Bạch Vân quốc ngữ thi tập*, Nguyễn Bình Khiêm)



THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	A	D	C	B	D	A	D	C	D

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1:

- Theo truyền thuyết được lưu truyền thì làng nghề Bảo Hà hình thành vào cuối thế kỷ thứ XV, gắn với công mở làng nghề của Nguyễn Công Huệ người được coi là tổ sư nghề tạc tượng, điêu khắc của làng.

- Từ thời kỳ phong kiến, nghề tạc tượng Bảo Hà đã nổi tiếng khắp xứ Đông, có nhiều nghệ nhân giỏi được triều đình trọng dụng. Tiêu biểu là nghệ nhân Tô Phú Vượng, người đã từng tạc ngai vàng cho vua. Ông được vua Lê Hiến Tông (1717-1786) phong là Kỳ hầu tài (vị quan có tài năng kỳ lạ)... Hơn 500 năm nay, Bảo Hà vẫn được gọi là làng chuyên thổi hồn cho tượng các đình, chùa miền Bắc và lưu giữ nghề múa rối cạn đặc sắc. Hiện tại, ngoài bức tượng tổ nghề rất nổi tiếng, làng vẫn còn giữ được bức tượng Linh Lang có thể đứng lên ngòi xuống được.

- Thế hệ cháu con sau này vẫn tiếp tục phát huy nghề tổ truyền và có những tác phẩm nổi tiếng, tiêu biểu là tác phẩm tượng Phật Bà 24 tay của nghệ nhân Đào Văn Đạm đã đoạt Huy chương vàng tại hội chợ Lai Xích (CHDC Đức) năm 1977.

Câu 2:

Bài thơ phản ánh nhiều vấn đề của cuộc sống đương thời, đó là thói đời đen bạc, là mọi mối quan hệ bị lệ thuộc bởi cái giàu, cái khó

Ngoài ra, bài thơ trên của Nguyễn Bình Khiêm viết về quy luật thay đổi của cuộc đời và nhân tình thế thái.

- Hai câu đầu nói về sự đổi thay vô thường của thế gian, những biến đổi khó lường trong cuộc sống.
- Hai câu tiếp theo phản ánh sự thực dụng của con người: khi còn tiền bạc, của cải thì có nhiều người vây quanh, nhưng khi sa cơ lỡ vận thì chẳng ai ngó ngang.

- Hai câu cuối nhấn mạnh giá trị của sự chân thành, đề cao người sống thật thà và phê phán kẻ sống giả dối, chỉ biết lợi dụng người khác.

⇒ Bài thơ thể hiện quan điểm nhân sinh sâu sắc, khuyên con người nên sống chân thành, không chạy theo vật chất phù du.